SỞ TƯ PHÁP NINH BÌNH
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 **/KL-TTr**

Ninh Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác đăng ký,quản lý hộ tịch và chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch (thời kỳ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023) tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-STP ngày 13/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp Ninh Bình về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn (thời kỳ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023), trong thời gian từ ngày 07/9/2023 đến ngày 21/9/2023 Đoàn thanh tra theo Quyết định số 05/QĐ-STP đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/01/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực luôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn quan tâm, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật hộ tịch, các văn bản và quy định về công tác chứng thực cho người dân trên địa bàn thị trấn được biết thông qua việc tiếp nhận yêu cầu của người dân về đăng ký hộ tịch, các loại việc về chứng thực. Chủ tịch UBND thị trấn trực tiếp phụ trách công tác này, bố trí 01 công chức có trình độ chuyên ngành Luật làm công tác tư pháp- hộ tịch; tạo điều kiện để công chức tư pháp - hộ tịch được tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về công tác đăng ký quản hộ tịch, công tác chứng thực do Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình và phòng Tư pháp thành phố Ninh Bình tổ chức.

- UBND thị trấn triển khai thực hiện sử dụng phần mềm đăng ký hộ tịch đồng bộ để giải quyết các sự kiện hộ tịch; trang bị máy tính có kết nối internet, máy in, máy Scan để thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực.

- Trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023 công tác đăng ký hộ tịch phát sinh không nhiều, chủ yếu là đăng ký khai sinh; công tác chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch phát sinh nhiều, chủ yếu là chứng thực hợp đồng, giao dịch về chuyển nhượng quyền sử dụng đất. UBND thị trấn tiếp nhận và giải quyết kịp thời mọi yêu cầu phát sinh về đăng ký hộ tịch, công tác chứng thực nói

chung cũng như công tác chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch của người dân thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thị trấn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

- Trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023 Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn đã thực hiện tiếp nhận 213 trường hợp, đã giải quyết 214 trường hợp, Trong đó: Đăng ký khai sinh cho 114 trường hợp (đăng ký khai sinh đúng hạn: 85 trường hợp; đăng ký lại khai sinh: 29 trường hợp); đăng ký kết hôn cho 31 trường hợp (đăng ký lần đầu: 31 trường hợp, đăng ký lại: 0 trường hợp); cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho 27 trường hợp; đăng ký khai tử cho 41 trường hợp.

- UBND thị trấn đã triển khai kịp thời việc liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh, khai tử và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC khi nộp hồ sơ trực tuyến.

- UBND thị trấn Thiên Tôn sử dụng sổ hộ tịch và mẫu giấy tờ hộ tịch theo đúng biểu mẫu về sổ, giấy tờ hộ tịch do Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Các sự kiện đăng ký hộ tịch phát sinh đã được ghi chép đầy đủ, kịp thời vào sổ đăng ký hộ tịch.

- Hồ sơ hộ tịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, sử dụng về sau. Hầu hết các trường hợp đăng ký hộ tịch đều đảm bảo các giấy tờ, thủ tục theo quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra còn một số hạn chế, thiếu sót như

1.1. Về sổ sách

- Một số trang sổ sửa chữa, sai sót chưa đúng quy định tại Điều 35, 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP trang sổ số 02/2022 Sổ đăng ký kết hôn.

- Sổ đăng ký kết hôn năm 2022 các sự kiện hộ tịch không ghi theo số thứ tự liên tục: Ghi hai số 03 (một số 03 ghi ngày 14/01/2022, một số 03 ghi ngày 24/02/2022); không có số 08, 09.

- Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi số quyển chưa đúng.

1.2. Về hồ sơ đăng ký hộ tịch

Công chức tiếp nhận hồ sơ về đăng ký khai sinh (trừ đăng ký lại khai sinh); đăng ký kết hôn; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; đăng ký khai tử giấy tờ chưa ký xác nhận đã kiểm tra, đối chiếu giữa bản chụp với bản chính các giấy tờ lưu trong hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: "...

trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó...".

2. Về công tác chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch

Trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023 Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 210 trường hợp, từ chối 0, cụ thể:

STT	Loại việc chứng thực	Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết		
		Tổng số	Năm 2022	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023
01	Chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ	44	35	09
02	Chứng thực di chúc	01	01	0
03	Chứng thực từ chối nhận di sản	03	03	0
04	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế	19	12	07
05	Chứng thực hợp đồng văn bản chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	124	99	25
06	Chứng thực hợp đồng, văn bản thế chấp bảo lãnh, cầm cố QSD đất và tài sản gắn liền với đất	13	13	0
07	Chứng thực hợp đồng văn bản cho thuê QSD đất và tài sản gắn liền với đất	06	0	06

2.1. Sổ chứng thực

- UBND thị trấn sử dụng sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực hợp đồng giao dịch theo đúng biểu mẫu sổ được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

2.2. Về hồ sơ chứng thực

Qua kiểm tra đối với 150 hồ sơ (trong đó 130 hồ sơ năm 2022, 30 hồ sơ năm 2023), cho thấy.

- Hồ sơ chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học thuận tiện cho công tác đăng ký, tra cứu sử dụng về sau. Về cơ bản các trường hợp chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch đều đảm bảo hồ sơ thủ tục theo quy định.

Tuy nhiên qua kiểm tra còn một số hạn chế, sai sót như:

- Hầu hết thẩm quyền ký lời chứng chứng thực theo thẩm quyền chung (TM. ỦY BAN NHÂN DÂN) chưa theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định

23/2025/NĐ-CP: *"Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã"*. Việc ký chứng thực thuộc thẩm quyền riêng của Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND thị trấn, không thuộc thẩm quyền chung của UBND thị trấn nên không ký thay mặt UBND thị trấn.

- Nhiều hồ sơ sửa chữa số lời chứng, sửa chữa lỗi sai trong hợp đồng không theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: Hồ sơ sửa chữa số lời chứng (hồ sơ số 21, 27, 36, 41, 45, 99/2022; hồ sơ số 11,13,15,17,18, 20, 21, 23, 25, 42, 47/2023…); hồ sơ số 18/2023 sửa chữa ngày lập văn bản và ngày ký.

- Mẫu lời chứng chứng thực văn bản phân chia di sản chưa thực hiện theo mẫu lời chứng được quy định tại phụ lục mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: hồ sơ số 16, 21, 27…/2022.

- Hồ sơ về chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; văn bản từ chối nhận di sản: Một số hồ sơ hợp đồng, giao dịch có từ 02 trang trở lên chưa thực hiện đánh số trang hoặc đánh số trang chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: Hồ sơ số 39/2022 có 02 trang chưa đánh số trang; hồ sơ số 105/2022 hợp đồng giao dịch có 03 tờ 03 trang, tuy nhiên trang số 01 và trang số 02 không đánh số trang, trang số 03 đánh số trang số 09; hồ sơ số 106/2022 hợp đồng, giao dịch có 03 trang, trang số 01, trang số 02 không đánh số trang; hồ sơ số 109/2022, 01/2023 hợp đồng, giao dịch có 03 trang từng trang không đánh số thứ tự.

- Hồ sơ về chứng thực giấy ủy quyền có nội dung ủy quyền cho thành viên khác trong gia đình thay mặt để vay vốn tại ngân hàng Agribanhk chưa đúng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/TT-BTP ngày 03/3/2020 *"...Ủy quyền của thành viên hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội. Đối với trường hợp không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì không được yêu cầu chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền; người yêu cầu chứng thực phải thực hiện các thủ tục theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch"*; người yêu cầu chứng thực chưa ký vào từng trang của văn bản ủy quyền đối với văn bản có từ 02 trang trở lên theo quy định quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: *"...Đối với hợp đồng giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự..."*: Hồ sơ số 01, 03, 04, 07, 08, 19/2022…….

- Một số hồ sơ về chứng thực văn bản thỏa thuận tài sản riêng thiếu giấy tờ chứng minh tài sản được đưa ra thỏa thuận (hồ sơ số 13/2022); hồ sơ số 12/2022

thiếu căn cước công dân còn giá trị sử dụng của người thỏa thuận tài sản riêng; hồ sơ số 30/2023 ghi thiếu ngày tháng năm căn cước công dân.

- Một số hồ sơ về chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, bản sao CCCD còn giá trị sử dụng (hồ sơ số 01, 34, 35, 42, 45, 46, 48, 52, 54, 73, 92/2022); một số hồ sơ thiếu toàn bộ thành phần hồ sơ như: hồ sơ số 10, 11, 40, 36/2022.

3. Việc áp dụng khoa học công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin

Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn sử dụng phần mềm về quản lý hộ tịch. Thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Việc thu, nộp lệ phí đăng ký hộ tịch, chứng thực

Qua kiểm tra xác xuất việc thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực của tháng 11 năm 2022 và tháng 6 năm 2023, về cơ bản UBND thị trấn đã thực hiện thu phí hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

UBND thị trấn Thiên Tôn quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác hộ tịch, chứng thực; đã bố trí công chức có trình độ chuyên môn đại học Luật làm công tác tư pháp, hộ tịch; tiếp nhận và giải quyết kịp thời mọi yêu cầu phát sinh về đăng ký hộ tịch, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch của người dân thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thị trấn; trang bị đầy đủ máy vi tính có kết nối internet với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo đủ điều kiện cần thiết để công chức làm công tác tư pháp-hộ tịch thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế, thiếu sót

2.1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

- Sửa chữa, sai sót trong sổ hộ tịch chưa đúng quy định tại Điều 35, 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Việc ghi số trong Sổ đăng ký kết hôn năm 2022 chưa theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: ghi hai số thứ tự 03; không có số 08, 09.

- Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi số quyển chưa đúng.

- Hầu hết hồ sơ về đăng ký khai sinh trừ đăng ký lại khai sinh; đăng ký kết hôn; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; đăng ký khai tử: Bản lưu giấy tờ trong hồ sơ chưa được công chức hộ tịch ký xác nhận đã đối chiếu với chính theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

2.2. Công tác chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch

- Hầu hết thẩm quyền ký lời chứng chứng thực chưa theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 23/2025/NĐ-CP.

- Nhiều hồ sơ sửa chữa số lời chứng, sửa chữa lỗi sai trong hợp đồng không đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Mẫu lời chứng chứng thực văn bản phân chia di sản chưa thực hiện theo mẫu lời chứng được quy định tại phụ lục mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Một số hồ sơ về chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, văn bản từ chối nhận di sản: Văn bản có từ 02 trang trở lên chưa thực hiện đánh số trang hoặc đánh số trang không đúng quy định, người yêu cầu chứng thực chưa ký vào từng trang của văn bản.

- Hồ sơ về chứng thực giấy ủy quyền có nội dung ủy quyền cho thành viên khác trong gia đình thay mặt để vay vốn tại ngân hàng Agribanhk chưa đúng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/TT-BTP ngày 03/3/2020; người yêu cầu chứng thực chưa ký vào từng trang của văn bản ủy quyền đối với văn bản có từ 02 trang trở lên.

- Một số hồ sơ về chứng thực văn bản thỏa thuận tài sản riêng thiếu giấy tờ chứng minh tài sản được đưa ra thỏa thuận; thiếu căn cước công dân còn giá trị sử dụng của người thỏa thuận tài sản riêng.

- Một số hồ sơ về chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, bản sao CCCD còn giá trị sử dụng.

Để xảy ra những hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị trấn Thiên Tôn và công chức, tư pháp hộ tịch thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch. Tuy nhiên đối với những hạn chế, thiếu sót về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng

thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch tại UBND thị trấn Thiên Tôn trong thời kỳ thanh tra không có khiếu nại, tố cáo. UBND thị trấn Thiên Tôn đã triển khai ngay các biện pháp để khắc phục, bổ sung, hoàn thiện sổ sách, những hồ sơ về công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch chưa đúng theo quy định của pháp luật mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có): Không có

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những nhận xét, Kết luận đã nêu ở trên, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình kiến nghị các tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với UBND thị trấn Thiên Tôn

- UBND thị trấn Thiên Tôn căn cứ vào kết quả thanh tra tiếp tục phát huy những việc đã làm được, đồng thời tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với cá nhân để xảy ra những hạn chế, thiếu sót như đã nêu ở phần Kết luận.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện và làm tốt chức năng quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực đặc biệt là công tác chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, tránh những hậu quả pháp lý xấu có thể xảy ra từ việc chứng thực hợp đồng, giao dịch không đúng quy định.

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp Ninh Bình (qua Thanh tra Sở) trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

2. Đối với Phòng Tư pháp huyện Hoa Lư

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực theo thẩm quyền quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh Ninh Bình;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng Tư pháp huyện Hoa Lư;
- UBND thị trấn Thiên Tôn;
- Lưu VT, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA

Lê Văn Kiên